

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 28/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức

Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 15/3/2025, đối với bị cáo:

Trịnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1992, địa chỉ thường trú: T5, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: T4, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Ngời và bà Nguyễn Thị Tuyết, bị cáo có chồng là Trần Thanh Tuấn, có 02 con, sinh năm 2011 và 2018; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2024 đến ngày 07/12/2024 được trả tự do và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người chứng kiến: Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, địa chỉ: t1, ấp SB, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 28/11/2024 tại tổ 01, ấp Vườn Rau, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Bình Long phối hợp với Công an xã Thanh Phú phát hiện Trịnh Thị Ngọc Q đang điều khiển xe Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 93G1-186.23 chở theo 01 thùng xốp màu vàng - xanh - đỏ trên yên xe phía sau và 01 ba lô màu xanh để tại vị trí gác ba ga phía trước.

- Bên trong thùng xốp có:

+ 05 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ nước ngoài, trong đó có dòng chữ và số “MADE IN CHINA”, “KS4-4911”, có tổng khối lượng là 7,75 kg (bảy phẩy bảy mươi lăm kilogam) [ký hiệu M1];

+ 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ nước ngoài, trong đó có dòng chữ và số “MADE IN CHINA”, “KS4-49MN”, có tổng khối lượng là 6,6 kg (sáu phẩy sáu kilogam) [ký hiệu M2];

-Trong ba lô, có:

+ 03 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ nước ngoài, trong đó có dòng chữ và số “MADE IN CHINA”, “KS4-49MN”, có tổng khối lượng là 5,1 kg (năm phẩy một kilogam) [ký hiệu M3].

+ 30 (ba mươi) khối hình cầu bằng nhựa có màu xanh - đỏ - vàng, mỗi khối có đường kính 2,7 cm, tổng khối lượng 0,15 kg (không phẩy mười lăm kilogam) [ký hiệu M4].

Trịnh Thị Ngọc Q thừa nhận 12 khối hình hộp chữ nhật và 30 khối hình cầu là pháo, Q mua của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, địa chỉ ở khu vực huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước và chở số pháo này đến khu vực Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để bán lại hưởng tiền lời nên Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Từ cơ sở đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Thị Ngọc Q tại thôn 04, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1331/KL-KTHS ngày 02/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “-Mẫu ký hiệu M1, M2, M3 bên trong 03 thùng giấy carton được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ) khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng lần lượt là:

+M1 = 7,75 kg (Bảy phẩy bảy lăm ki lô gam).

+M2 = 6,60 kg (Sáu phẩy sáu không ki lô gam).

+M3 = 5,05 kg (Năm phẩy không năm ki lô gam).

-30 (ba mươi) vật hình cầu hình tròn bằng nhựa dạng quả bóng đá ký hiệu M4 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, tổng khối lượng là 0,15 kg (Không phẩy mười lăm ki lô gam).

Kèm theo kết luận giám định: Không

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật hoàn lại được niêm phong có khối lượng: M1 = 6,15 kg; M2 = 4,90 kg; M3 = 3,35 kg; M4 = 0,1kg”.

Từ khi bị phát hiện và trong suốt quá trình điều tra, truy tố Trịnh Thị Ngọc Q khai nhận rõ ràng, thành khẩn về việc mua, vận chuyển pháo nổ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 09 khối pháo hoa nổ có tổng khối lượng 14,4 kg (mười bốn phẩy bốn ki lô gam) và 0,1 kg (không phẩy một ki lô gam) pháo nổ hoàn lại sau giám định là

hàng cấm nên Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng và đã tiêu hủy đối với số pháo này;

- Đối với 01 xe Honda AirBlade biển số 93G1-186.23 do ông Trần Thanh Sang đứng tên đăng ký. Ông Sang đã chết vào ngày 23/11/2018, vợ ông là bà Phạm Thị Mão tiếp tục sử dụng xe và cho con dâu là Trịnh Thị Ngọc Q mượn xe này làm phương tiện đi lại. Việc Q tự ý sử dụng xe đi chở pháo nổ bà Mão không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho bà Mão.

- Viện KSND thị xã đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long để phục vụ việc xét xử đối với:

+ 01 điện thoại Oppo A16, gắn 01 sim số 0372.435993 tạm giữ của Trịnh Thị Ngọc Q trong lúc bắt người phạm tội quả tang;

+ 01 thùng xốp, 01 ba lô, 01 túi ny lon và 01 sợi dây ràng tạm giữ của Trịnh Thị Ngọc Q trong lúc bắt người phạm tội quả tang.

Bản Cáo trạng số: 10/CT – VKSBL ngày 15/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q như bản cáo trạng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn có xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính Q địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q phạm tội Buôn bán hàng cấm; áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo để cho bị cáo hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Oppo A16, gắn 01 sim số 0372.435993 của Trịnh Thị Ngọc Q dùng để liên lạc mua bán pháo nổ nên; tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp, 01 ba lô, 01 túi ny lon và 01 sợi dây ràng tạm giữ của Trịnh Thị Ngọc Q không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Cụ thể: do nhất thời nảy lòng tham nên khi có người hỏi mua pháo nổ thì Trịnh Thị Ngọc Q đã tìm mua 12 bộ pháo hoa nổ loại 49 ống của một người đàn ông không rõ nhân thân tại khu vực gần biên giới, thuộc địa bàn xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước với giá 330.000 đồng/bộ. Khi mua người đàn ông này còn cho thêm bị cáo 30 viên pháo bi. Sau khi mua được pháo thì Q dùng xe mô tô chở pháo tới xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để bán kiếm lợi. Khi bị cáo chở pháo đến địa bàn xã Thanh Phú, thị xã Bình Long thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Qua công tác giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Các mẫu vật gửi giám định, ký hiệu M1, M2, M3, M4 là pháo nổ (pháo hoa nổ). Vì vậy hành vi của Trịnh Thị Ngọc Q đã phạm vào tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi buôn bán pháo nổ của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết rõ pháo nổ là loại hàng hóa mà nhà nước cấm buôn bán, sử dụng, nhưng vì muốn kiếm lợi, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và xử phạt bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội một phần cũng do hoàn cảnh khó khăn do bản thân là lao động chính trong gia đình phải trực tiếp nuôi hai con nhỏ trong điều kiện không có việc làm và thu nhập ổn định (Ủy ban nhân dân xã Thiện Hưng xác nhận bị cáo Q có hoàn cảnh khó khăn) nên áp dụng khoản 2 điều 51 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả của tội phạm không lớn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù và áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo để cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính Q địa phương nơi cư trú, theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

09 khối pháo hoa nổ có tổng khối lượng 14,4 kg (mười bốn phẩy bốn ky lô gam) và 0,1 kg (không phẩy một ky lô gam) pháo nổ hoàn lại sau giám định là hàng cấm nên Cơ quan điều tra đã tiêu hủy là phù hợp.

Xe mô tô Honda AirBlade biển số 93G1-186.23 do ông Trần Thanh Sang đứng tên đăng ký. Ông Sang đã chết, bà Phạm Thị Mão là vợ ông Sang đang sử dụng xe. Bà Sang cho Trịnh Thị Ngọc Q (là con dâu) là mượn xe này làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Q tự ý sử dụng xe đi chở pháo nổ bà Mão không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho bà Mão là phù hợp.

01 điện thoại Oppo A16, gắn 01 sim số 0372.435993 tạm giữ của Trịnh Thị Ngọc Q trong lúc bắt người phạm tội quả tang là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán pháo nổ nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

01 thùng xốp, 01 ba lô, 01 túi ny lon và 01 sợi dây ràng tạm giữ của Trịnh Thị Ngọc Q trong lúc bắt người phạm tội quả tang không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đối với bị cáo tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q phạm tội Buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Oppo A16 gắn 01 sim số 0372.435993 (đã niêm phong) của bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán pháo nổ;

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp, 01 ba lô, 01 túi ny lon và 01 sợi dây ràng tạm giữ của Trịnh Thị Ngọc Q không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Thị Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- Cơ quan CSĐT;
- THADS TX Bình Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Bình